

Thành phố Thủ Đức, ngày 13 tháng 5 năm 2021

Số: 1211/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 763/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số x Võ Văn Hát, tổ 4, khu phố Phước Hiệp, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Trương Văn Thanh, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số a Đường y, khu phố Ông Nhiêu, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Người yêu cầu ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1998, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52 quyển số 01/98 do Ủy ban nhân dân phường Long Trường, Quận 9 (nay là Ủy ban nhân dân phường Long Trường, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/10/1998. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông T bà C là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông T bà C chung sống không hạnh phúc: vợ chồng hay cãi vã do ông T hay ăn nhậu. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, và ông T đã đuổi bà C ra khỏi nhà từ tháng 9 năm 2019, từ đó đến nay, ông T bà C sống ly

thân. Ông T bà C đã tự hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét tình trạng hôn nhân của ông Thanh bà Cẩm đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông T bà C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Thị Thanh T1, sinh ngày 25/12/1999 – đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Ông T bà C tự khai không có.

[4] Về nợ chung: Ông T bà C tự khai không có.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng C thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 52 quyển số 01/98 do Ủy ban nhân dân phường Long Trường, Quận 9 (nay là Ủy ban nhân dân phường Long Trường, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/10/1998 cho ông Trương Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng C không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Thị Thanh T1, sinh ngày 25/12/1999 – đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Ông T bà C tự khai không có.

- Về nợ chung: Ông T bà C tự khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Trương Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng C mỗi người chịu một nửa, được căn trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông T, bà C đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0047791 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T bà C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM
- Chi cục THADS TP Thủ Đức;
- UBND P.Long Trường, TP Thủ Đức.
- VKSND TP Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoi

